

TƯ DUY HUYỀN THOẠI HÓA NHÂN VẬT TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG TRONG MỘT SỐ TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Nguyễn Thị Ái Thoa*

Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 12/04/2021; Ngày nhận đăng: 28/05/2021

Tóm tắt

Trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại, tư duy huyền thoại hóa được nhiều nhà văn ưa chuộng và có những thể nghiệm thành công nhất định. Trong đó, việc tái tạo nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng được xem là hướng lựa chọn khá phổ biến. Đó là làm cho nhân vật trở nên thiêng hóa, thần thánh hóa hoặc tỏa sáng về đẹp về nhân cách, tư tưởng và trí tuệ mà người thường không có được. Đồng thời, các nhà văn cũng làm mới lại nhân vật huyền thoại thông qua cảm quan hiện đại.

Từ khóa: *tư duy huyền thoại hóa, nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng, tiểu thuyết Việt Nam đương đại*

1. Đặt vấn đề

Tác giả quyển *Thi pháp của huyền thoại* – E.M.Meletinsky cho rằng: “Thi pháp của sự huyền thoại hóa là một trong những phương pháp tổ chức tự sự sau khi đập vỡ hay phá hủy mạnh mẽ cấu trúc của tiểu thuyết cổ điển thế kỷ XIX thoát đầu thông qua các song chiếu và các biểu tượng, chúng giúp cho việc sắp xếp chất liệu cuộc sống hiện đại và cấu trúc hành động nội tâm, rồi sau đó bằng cách sáng tạo cốt truyện huyền thoại độc lập để thiết kế ý thức tập thể đồng thời với lịch sử phổ quát” (Meletinsky E.M, 2004, tr.464). Trong cuốn *150 thuật ngữ văn học*, Lại Nguyên Ân chia ra hai xu hướng huyền thoại hóa là huyền thoại hóa ý thức xã hội và huyền thoại hóa như một thi pháp đặc thù. Xu hướng thứ nhất, huyền thoại hóa ý thức xã hội thường thể hiện sự sùng bái các thể lực siêu nhiên, là “công cụ lũng đoạn tâm lý quần chúng” (Lại Nguyên Ân, 2004, tr.157). Bên cạnh đó, xu hướng thứ hai, huyền thoại hóa như một thi pháp đặc thù,

là một trong những xu thế thi pháp của văn học viết thế kỷ XX và cũng là một trong những biểu hiện của sự tương tác phức tạp, biến động của văn học so với thần thoại qua các thời đại văn học sử. Nói về mối quan hệ giữa văn học và huyền thoại (có lúc Lại Nguyên Ân đồng nhất với thần thoại), tác giả nhận định “Về mặt loại hình, thần thoại và văn học viết là hai phương thức nhìn và mô tả thế giới khác nhau về nguyên tắc. Nếu ở thời đại tiền văn tự, ý thức thần thoại giữ vai trò chủ đạo thì ở thời kỳ các nền văn hóa chữ viết, ý thức ấy chịu áp lực của tư duy logic ngôn từ. Tuy thế, chính ở lĩnh vực nghệ thuật và văn học, tác động của ý thức thần thoại, sự tái hiện một cách vô thức các cấu trúc thần thoại vẫn tiếp tục có ý nghĩa mặc dù nguyên tắc trần thuật theo lịch sử, theo đời thường đã toàn thắng” (Lại Nguyên Ân, 2004, tr.158).

Trên thế giới, xu hướng huyền thoại hóa diễn ra ở nhiều lĩnh vực, từ tiểu thuyết, thơ cho đến kịch, nhưng mạnh mẽ hơn cả vẫn là ở thể loại tiểu thuyết. James Joyce và Thomas Mann được xem là hai đại diện tiêu biểu của trào lưu huyền thoại hóa trong

* Email: thoanguyenpy@yahoo.com.vn

tiểu thuyết thế kỷ XX. Với họ, huyền thoại hóa là một trong những khía cạnh mang lại cho tiểu thuyết tính trí tuệ và chất triết lý. Nhắc đến James Joyce, người ta nhớ đến các tác phẩm kinh điển của ông như *Ulysses*, *Tưởng nhớ Finnegan*. Nếu như trong *Ulysses*, tác giả lấy cốt truyện từ sử thi *Odyssés* của Home và các nhân vật trong tác phẩm cũng được đối sánh các nhân vật huyền thoại trong thiên sử thi này thì *Tưởng nhớ Finnegan* dùng huyền thoại để giải thích bản thân huyền thoại. Cùng với James Joyce, trong tiểu thuyết *Núi thần* và *Anh em nhà Joseph*, Thomas Mann có sự cải biến mô hình nghi lễ huyền thoại và tạo dựng những cốt truyện lấy từ Kinh Thánh, các truyền thuyết trong kinh Coran, đồng thời ông cũng thể hiện sự hiểu biết của mình về huyền thoại Ai Cập. Chính vì thế, tiểu thuyết huyền thoại của Thomas Mann còn được coi là “tiểu thuyết về cái huyền thoại” (Meletinsky).

Ngoài ra, còn phải kể đến Kafka với hàng loạt các tác phẩm như: *Vụ án*, *Lâu đài*, *Biến dạng*, *Sự im lặng của thủy quái*. Nét độc đáo ở Kafka là ông đã phi thường hóa nhân vật khiến cho hình tượng nghệ thuật không còn lãng mạn mà trở nên huyền ảo. Ông đã tạo ra thứ “mê lộ hình ảnh” mà ở đó, ranh giới của không – thời gian và những biến cố đều bị xóa nhòa. Đặc biệt, Kafka không đi vào tái hiện chất quái dị nằm ở khía cạnh vật chất, hình thức mà ông khai thác trạng thái lo âu, bất ổn ngay bên trong con người – nguyên nhân dẫn tới những nghịch lý bí ẩn và quái đản.

Từ những năm 50 – 60 của thế kỷ XX, tư duy huyền thoại hóa bắt đầu phát triển ở các nền văn học Mỹ Latinh và một số nước Á – Phi. Tiểu thuyết thời kỳ này có sự kết hợp giữa chất trí tuệ luận đề hiện đại kiểu châu Âu với truyền thống thần thoại và folklore xưa. Có thể kể ra hàng loạt những

tác phẩm đáng chú ý như: *Những đêm hoang mạc* (J.Amado), *Vương quốc trần gian* (A. Carpentier), *Những con sông sâu thẳm* (J.M.Arguedas), *Lá rụng, Trăm năm cô đơn* (G.Garcia Marquez). Điểm tương đồng của các tác phẩm trên là sử dụng những motif huyền thoại dân gian để phê phán, vạch trần những mặt trái của xã hội.

Nằm trong dòng chảy của văn xuôi Việt Nam đương đại, tiểu thuyết từ sau 1975 và nhất là sau 1986, đảm đương sứ mệnh quan trọng là đổi mới tư duy tiểu thuyết. Trong quan niệm nghệ thuật về con người, tiểu thuyết thời kỳ đổi mới đã có sự dịch chuyển từ quan niệm con người kiểu sử thi sang quan niệm con người thế sự, đời tư. Nhà văn lấy con người làm điểm quy chiếu lịch sử với mong muốn nắm bắt những chân lý phổ quát về con người. Chịu sự chi phối của quy luật thời bình, con người trong văn học tồn tại như một nhân vị độc lập. Một trong những đổi mới quan trọng của tiểu thuyết giai đoạn này là các nhà văn đã sử dụng tư duy huyền thoại trong sáng tác. Cụ thể là việc vận dụng những câu chuyện huyền thoại về các nhân vật tôn giáo, những phong tục, tập quán, lễ hội trong tín ngưỡng dân gian; các cổ mẫu, biểu tượng với những ý nghĩa phổ quát vốn tồn tại trong tiềm thức của nhân loại, trong tâm thức cộng đồng. Tư duy ấy tuy chưa được sử dụng phổ biến trong các sáng tác văn học đương đại Việt Nam, nhưng nhiều nhà văn ưa chuộng và đã có những thể nghiệm thành công nhất định. Đặc biệt, việc sử dụng tư duy huyền thoại hóa các nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng là một hướng đi đặt ra nhiều thử thách nhưng khá thú vị và độc đáo, mang lại sức hấp dẫn rất riêng cho một số tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

2. Nội dung

Trong văn xuôi Việt Nam đương

đại, tư duy quen thuộc để tái tạo nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng là làm cho nhân vật trở nên thiêng hóa, thần thánh hóa hoặc tỏa sáng về đẹp về nhân cách, tư tưởng và trí tuệ mà người thường không có được. Đồng thời, các nhà văn cũng làm mới lại nhân vật huyền thoại thông qua cảm quan hiện đại. Điều này thể hiện sinh động qua nhân vật Đức Phật trong tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi* của Hồ Anh Thái, nhân vật sư Vô Úy trong *Đội gạo lên chùa* của Nguyễn Xuân Khánh, nhân vật Mẫu trong tiểu thuyết *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh.

Thế giới nhân vật trong *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* hầu hết được xây dựng từ những nhân vật trong tôn giáo, văn hóa Ấn Độ. Bằng cách mượn cốt truyện tôn giáo, với cách tiếp cận riêng của mình, Hồ Anh Thái đã tái xây dựng những nhân vật huyền thoại với một cách thể hiện mới mẻ và độc đáo. Đặc biệt, mọi tâm huyết và bút lực của Hồ Anh Thái đều tập trung hướng tới cuộc đời và sự nghiệp tìm con đường giải thoát cho chúng sinh của Đức Phật bằng tài năng, đức độ giáo hóa và sự nỗ lực không mệt mỏi của người.

Theo lịch sử Phật giáo Ấn Độ, Đức Phật là một nhân vật có thật. Chính người đã tìm ra con đường giải thoát, đạt đến cảnh giới của sự giác ngộ và đi khắp thế gian để giáo hóa chúng sinh. Sự ngưỡng vọng, tôn kính của nhân dân đối với Đức Phật khiến cho những câu chuyện về người càng được thêm dệt bởi bao ánh hào quang huyền bí và màu nhiệm. Và vượt khỏi biên giới Ấn Độ, Đức Phật trở thành nhân vật mang vẻ đẹp huyền thoại, là đáng từ bi, đáng giác ngộ hiện hữu trong đời sống tâm linh của nhiều tín đồ trên thế giới. Vốn có thời gian dài từng sống, học tập và làm việc ở đất nước Ấn Độ, lại là nhà nghiên cứu văn hóa, nhà văn Hồ Anh Thái am hiểu khá sâu sắc về

đất nước và con người nơi đây. Trong tác phẩm *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi*, Hồ Anh Thái đã khắc họa thành công nhân vật Đức Phật. Bên cạnh những vẻ đẹp vốn có từ huyền thoại, Đức Phật trong tiểu thuyết này còn để lại dấu ấn trong lòng người đọc bởi những vẻ đẹp rất riêng.

Dưới ngòi bút của Hồ Anh Thái, Đức Phật được tái hiện là nhân vật đẹp đẽ từ khi sinh ra, xuất thân quyền quý, giàu lòng từ bi nhưng sớm có những dằn vặt, suy tư về thân phận con người. Sự khác thường của hoàng tử lúc chào đời không bao phủ bằng những yếu tố thần kỳ như trong truyền thuyết, ngược lại, hoàng tử được sinh ra như bao người phàm trần, có khác chăng là nổi bật ở dung mạo đẹp đẽ “Hoàng tử mới chào đời thì hoàn toàn tỉnh táo. Trắng hồng bụ bẫm” (Hồ Anh Thái, 2015, tr.30). Lớn lên, chàng thông minh, đỉnh ngộ, hứa hẹn là một đấng quân vương tài giỏi. Tuy nhiên, điều khiến phụ vương ngài lo lắng, là chàng quá từ bi. Và để hoàng tử quên đi những vương bận về nhân gian, cả triều đình phải tạo ra một cuộc sống hạnh phúc, viên mãn giả tạo. Thế nhưng, trong một lần ra khỏi kinh thành, chàng chứng kiến cảnh bệnh tật, chết chóc cũng như những trầm luân, khổ ải của kiếp người “Mọi chúng sinh đều kiếm tìm hạnh phúc. Nhưng hầu hết đều mù quáng vì thiếu hiểu biết, vì những tham vọng của mình, đến mức họ không tìm thấy gì ngoại trừ nỗi khổ” (Hồ Anh Thái, 2015, tr.80). Kể từ đó, Siddhattha quyết tâm từ bỏ cuộc sống vàng son, từ bỏ vương quyền để đi tìm con đường giải thoát, đi tìm hạnh phúc vĩnh hằng. Và sau sáu năm trời tu khổ hạnh trong rừng Uruvela, cuối cùng, hoàng tử Siddhattha cũng đạt thấu đạt được chân lý và chàng thực sự trở thành Buddha “Chàng không còn là một con người bình thường nữa. Chàng đã được khai minh. Giờ đây chàng là Buddha – Người Giác Ngộ”

(Hồ Anh Thái, 2015, tr.166).

Những chi tiết trên đều giống với những câu chuyện người ta kể về Đức Phật trên con đường giác ngộ của người. Tuy nhiên, sự vĩ đại của Đức Phật chỉ được bao phủ bởi những chi tiết thần bí, nhiều phép lạ như cách nghĩ xưa nay mà sự vĩ đại ấy được Hồ Anh Thái thể hiện trong sự gần gũi, giản dị. Đức Phật vừa mang những kiến thức rộng của mình hướng tới chúng sinh, giúp con người diệt dục, sống từ bi, hướng thiện mà người còn sống cuộc sống của một con người trần tục, để lắng nghe, để thấu hiểu những khổ ải chôn nhân gian. Nhưng không vì thế mà Đức Phật của ông mất đi sự linh thiêng. Sự linh thiêng ở Đức Phật của Hồ Anh Thái được tạo nên bởi sức mạnh lòng thương yêu, bác ái “Một khi không còn hận thù, trái tim con người chỉ còn tràn đầy lòng yêu thương. Và chính lòng từ bi này sẽ đem đến bình yên và hạnh phúc” (Hồ Anh Thái, 2015, tr.166). Bản thân nhân vật Đức Phật là một huyền thoại, nhưng khi đi vào tác phẩm, Đức Phật lại được huyền thoại hóa ở tầm vóc của một nhà tư tưởng, một triết gia. Sự phi thường của người không phải là phép thuật thần thông mà thể hiện ở cái nhìn của một nhân cách lớn thấu đạt được chân lý. Sức mạnh của Đức Phật thể hiện trong các triết thuyết của ngài. Phật đi đến đâu, dân chúng ở đó cũng theo và trở thành tín đồ của người. Từ hoàng hậu, công chúa, hoàng tử cho đến thứ dân, ai ai cũng thành kính và tôn quý người. Ngay cả những người ăn chơi nổi tiếng như công tử Yasa hay giết người không góm tay như tướng cướp Anguli Mala cũng bị thu phục. Trái tim yêu thương và tấm lòng bác ái của Đức Phật còn làm lay động đến cả con vật. Trước con voi dữ hung hãn, người đã thuần phục bằng ánh mắt yêu thương “Con voi dừng lại một hồi. Nó nhìn hai con người đứng trước mặt. Nó

thả vòi xuống như chào. Rồi nó quay mình đi trở lại chuồng” (Hồ Anh Thái, 2015, tr.355).

Đạo từ bi của Phật còn giúp chúng sinh thoát khỏi chiến tranh, đất nước an hưởng cuộc sống thái bình. Chỉ vì bất hòa trong việc tranh giành đập chứa nước, hai nước cộng hòa Sakya và bộ tộc Koliya đã nảy sinh thù hận, dẫn tới nguy cơ bùng nổ chiến tranh. Và Phật dạy rằng “Nếu còn có máu chảy trong người, con người còn sống thì còn làm ra nước, tìm ra nước. Nước sông quý thì quý thật, nhưng nước chẳng quý bằng máu” (Hồ Anh Thái, 2015, tr.273). Lời dạy đó không chỉ giúp người dân hai nước thoát khỏi nạn binh đao mà còn là một lời cảnh tỉnh: trên thế gian này, con người mới là quý nhất.

Bên cạnh các nhân vật có từ huyền thoại được các nhà văn tiếp nhận và tái hiện lại, trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại, cũng có những huyền thoại được chính nhà văn nhào nặn, sáng tạo nên. Bởi huyền thoại không chỉ hướng về thế giới cổ xưa, hướng về lịch sử mà còn nhấn mạnh sự phi thường của một cá nhân về một phương diện nào đó trong thời hiện đại. Những nhân vật hiện đại được các nhà văn sáng tạo và xây dựng theo hướng huyền thoại hóa có thể xem là những nhân vật xuất chúng, nổi bật giữa hệ thống nhân vật hiện hữu trong tác phẩm. Họ mang dáng dấp, tính cách hay chiến công của người anh hùng trong thần thoại, trong sử thi. Và tất cả ẩn đằng sau một vẻ ngoài bình dị của con người hiện đại. Sư Vô Úy trong *Đội gạo lên chùa* của Nguyễn Xuân Khánh là nhân vật như vậy.

Nhân vật sư Vô Úy hội đủ những phẩm chất cao quý của bậc chân tu: từ bi, bác ái, sống chân thật, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Lòng từ bi của ông đã cảm hóa được Sư Độ, vốn là một tướng cướp; cứu sống và cảm hóa cả chú hổ con nơi hang

chùa Ôi. Ông cũng đã dang rộng vòng tay cứu mang chị em Nguyệt – An, vốn là những đứa trẻ có cha mẹ bị giặc Pháp giết. Trong chiến tranh, ông hòa cùng số phận của dân tộc, tham gia hoạt động và che giấu cách mạng, âm thầm chống lại bọn ác ôn. Bị giặc hành hạ, đánh đập đến trọng thương nhưng ông vẫn khảng khái, bảo toàn nhân phẩm. Cho đến khi hòa bình lập lại, những chính sách cải cách ruộng đất một lần nữa đẩy cuộc đời sư Vô Úy vào bi kịch: ông phải đi cải tạo vì bị nghi ngờ thuộc thành phần bất hảo. Nhưng, sự chịu đựng gian khổ theo tinh thần chữ Nhẫn trong Phật giáo cùng đức hy sinh và nghị lực sống phi thường đã giúp sư Vô Úy vượt qua những bể dâu của cuộc đời và nhìn đời bằng ánh nhìn bao dung, thanh thản. Qua cảm nhận của chú tiểu An từ lúc bé thơ cho đến khi khôn lớn, sư Vô Úy luôn là biểu tượng của vẻ đẹp tôn giáo, là ánh sáng của Phật pháp, là sự hiện diện của Phật tính giữa cuộc sống đời thường “Luc nào cái bóng từ bi của thầy cũng bao bọc che chở cho tôi. Người là người cha thứ hai, người mẹ thứ hai của tôi. Còn hơn cả thế... Hơn nữa thầy còn là người cha tinh thần, dẫn dắt tôi đi trên con đường cao thượng. Sự cao thượng của đức Phật từ bao đời nay đã thấm đẫm tâm hồn làng quê. Thiếu nó tâm hồn con người ta sẽ bị què quặt” (Nguyễn Xuân Khánh, 2011, tr.651). Để phi thường hóa nhân vật, Nguyễn Xuân Khánh không sử dụng những chi tiết huyền bí, ly kì mà tập trung vào tính thiện, vào Phật tính, vào lòng từ bi cứu độ chúng sinh. Những trầm luân, khổ ải của thế gian, nhân vật sư Vô Úy đều đã trải qua và đối mặt với tâm thế vô cùng bình thản. Ở sư Vô Úy, người đọc bắt gặp ông hiện hữu những vẻ đẹp trong tâm hồn, tư tưởng của đáng từ bi, tầm vóc của đáng giác ngộ và cả những khổ hạnh của kiếp người trong cõi trần gian.

Nếu như hai tác phẩm trên lấy cảm hứng từ Phật giáo thì *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh tìm về với tín ngưỡng, văn hóa bản địa của dân tộc Việt, cụ thể là tín ngưỡng thờ Mẫu. Tác phẩm lấy bối cảnh là hiện thực và cuộc sống người dân làng Cổ Đình thời Pháp thuộc. Theo nhà nghiên cứu Đoàn Ánh Dương, huyền thoại xuất hiện bàng bạc trong tác phẩm, bắt nguồn từ những biểu tượng văn hóa, mối ti hiềm giữa các dòng họ và đặc biệt kết tụ xung quanh đạo Mẫu. Mẫu Thượng Ngàn và các Mẫu nói chung trong *Mẫu Thượng Ngàn* được Nguyễn Xuân Khánh tiếp tục huyền thoại hóa qua việc miêu tả sự sùng bái của quần chúng và sự hiện diện ở những nhân vật nữ. Mẫu tuy không xuất hiện trực tiếp nhưng luôn thường trực trong tâm thức và đời sống tinh thần của người dân xứ Cổ Đình. Những con người nơi đây như bà tổ cô, cụ đồ Tiết, ông Huyền, bà Mùi, Nhụ, Điều... đều tin vào sự linh thiêng của thánh Mẫu, vào nguồn gốc thấm đẫm tinh thần nhân đạo. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt kết nối các sự kiện, kết nối các nhân vật chính là các phiên hầu thánh, khi thế giới tâm linh hòa quyện cùng tiếng đàn. Dường như, cuộc đời, số phận của con người nơi đây và cả những câu chuyện kỳ lạ: các con vật linh (rắn thần, hắc xà), cái chết của Philippe, của Julien, câu chuyện về chiếc bình vỡi có mắt, chuyện cô Chín đèn Sòng ngự ở gốc cây sung... đều có sự chi phối vô hình của thánh Mẫu. Không cụ thể về dáng vóc, hình hài, nhưng nhìn đâu, con người ta cũng thấy hồn của Mẫu như lời của các nhân vật trong truyện như nhân vật Nhụ đã hai lần khẳng định: “Thầy em nói, ở nước mình, chỗ nào cũng có Mẫu” (Nguyễn Xuân Khánh, 2006, tr.68), “Anh ạ, ngày xưa, có lần mẹ em bảo: Đã là người ta, con ơi, ai chẳng là con của Mẫu” (Nguyễn Xuân Khánh, 2006, tr.807).

Không phải ngẫu nhiên mà người phụ nữ trong *Mẫu Thượng Ngàn* đều đẹp một cách phồn thực, tràn trề sinh lực từ bà Tổ cô, bà Mùi, cô Hoa, chị ba Pháo, bà ba Váy, cô Nhụ đến bà Đà... Bởi vì, tất cả đều là hiện thân của Mẫu, tâm hồn của Mẫu, vẻ đẹp của Mẫu và sức sống của Mẫu. Đặc biệt, nhân vật cô Mùi với vẻ đẹp phồn thực, đậm tính nữ và quyến rũ với “Đôi vú nở nang. Eo thon nhỏ. Đôi hông nảy đều chắc nịch hứa hẹn sự đông đàn dài lâu. Gương mặt cô tròn vành vạnh, mày ngài đen nhánh như mực nho, đôi mắt đen trắng phân minh” (Nguyễn Xuân Khánh, 2006, tr.244). Nhan sắc ấy khiến gã chủ đồn điền Philippe phải mê đắm “Mùi càng vùng vẫy thì Philippe càng hả hê. Cô ta đầy đặn quá. Cô ta mát mẽ quá. Cô ta mạnh mẽ quá, cô ta dư thừa sinh lực, cô ta lấm chắt đàn bà. Như một hồ nước ấm áp sâu vơi vơi khôn cùng, Mùi nhấn chìm Philippe vào bể ái ân không khi nào cạn” (Nguyễn Xuân Khánh, 2006, tr.359) và đánh đổi mọi giá để có được tình yêu của người đẹp. Hay như bà Ba Váy – “Một người đàn bà có sắc đẹp lồ lộ ai trông cũng thấy ngay. Một cái đẹp của sức sống. Một cái đẹp của da thịt mỡ màng... Ở bà ta, những chỗ nào da thịt hở ra cũng thấy ngồn ngộn ngọt ngào” (Nguyễn Xuân Khánh, 2006, tr.57). Vì vậy, cô Mùi, bà Ba Váy là những nhân vật được huyền thoại hóa, tiêu biểu cho vẻ đẹp của sự phồn thực trong tín ngưỡng dân gian. Đặc biệt, trong tác phẩm, hình ảnh “bầu vú”, “bầu ngực” xuất hiện nhiều lần như một biểu tượng. Đó là “đôi vú thồn thện” của cô Ngơ, bầu vú tỏa hương thơm “ngan ngát, man mác, ngây ngây, hăng hắc, dịu dàng” của cô Mùi, bầu vú đầy quyến rũ nhưng bị chồng hành hạ mỗi khi nổi cơn ghen của bà Ba Váy, cái vú quá cỡ “bằng ba quả dưa” của bà Đà... Ấn tượng sau những người phụ nữ ấy và những biểu tượng ấy chính là sức sống, linh hồn

của đạo Mẫu. Qua đó, người đọc dễ dàng nhận ra nhân vật chính của tác phẩm không ai khác hơn là thánh Mẫu, một đại diện tiêu biểu cho nền văn hóa Việt như trong bài viết “Một cuốn tiểu thuyết thật hay về nền văn hóa Việt” đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 12-7-2006, nhà văn Nguyễn Ngọc từng khẳng định “Quả vậy, nếu đi tìm một nhân vật chính cho cuốn tiểu thuyết này, thì hẳn có thể nói nhân vật chính đó là nền văn hóa Việt, cái thực tại vừa vô cùng hiện thực, vừa rất hư ảo, bền chặt, xuyên suốt mà cũng lại biến hóa khôn lường, rất riêng và rất chung, rất bản địa mà cũng rất nhân loại” (Nguyễn Ngọc, 2006).

Có thể nhận ra, hành trình trở về với huyền thoại của các nhà văn đương đại ngoài việc khoác lên cho tác phẩm những màu sắc tươi mới thì còn hướng tới khám phá những giá trị tự thân của đời sống văn hóa Việt. Qua đó, con người lắng nghe được tiếng vọng từ quá khứ qua thế giới hình tượng nhân vật huyền thoại vừa lạ lại vừa quen.

3. Kết luận

Nhìn chung, trong nỗ lực cách tân tiểu thuyết, tư duy huyền thoại hóa thể hiện ý thức lạ hóa của nhà văn khi kể lại một câu chuyện thiêng về nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng. Bên cạnh đó, tư duy huyền thoại hóa trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986 còn sáng tạo ra những nhân vật huyền thoại hiện đại, phảng phất bóng dáng và thuộc tính của những nhân vật huyền thoại cổ. Thực tế đó cũng cho thấy, trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại có sử dụng yếu tố huyền thoại, tư duy huyền thoại hóa chịu sự chi phối của tính liên văn bản trên nhiều phương diện. Đó là từ việc sử dụng chất liệu huyền thoại từ trong quá khứ, các nhà văn đã tái tạo, nhào nặn lại theo cách của riêng mình. Khác với nguyên mẫu, nhân vật huyền thoại tôn giáo, tín ngưỡng giờ đây đã

được hiểu theo ý nghĩa mới, cách nhìn và diễn giải mới trong một hoàn cảnh xã hội – văn hóa mới. Trên cơ sở đó, những tín hiệu thẩm mỹ mới cũng được thiết lập khi chúng để lại dấu ấn rất riêng trong lòng bạn đọc □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội (tái bản).
Nguyễn Xuân Khánh (2006), *Mẫu Thượng Ngàn*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
Nguyễn Xuân Khánh (2011), *Đội gạo lên chùa*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
Meletinsky, E.M. (2004), *Thi pháp của huyền thoại*, Trần Nho Thìn và Song Mộc dịch, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
Nguyễn Ngọc (2006), *Một cuốn tiểu thuyết thật hay về văn hóa Việt*, <https://nhandan.com.vn/dien-dan/M%e1%bb%99t-cu%e1%bb%91n-ti%e1%bb%83u-thuy%e1%ba%bft-th%e1%ba%adt-hay-v%e1%bb%81-v%c4%83n-h%c3%b3a-Vi%e1%bb%87t-491629/>, cập nhật vào 13/1/2015.
Hồ Anh Thái (2015), *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi*, Nxb. Trẻ (tái bản), Thành phố Hồ Chí Minh.

The legendary myth of belief and religious characters in some Vietnamese modern novels

Nguyen Thi Ai Thoa

Phu Yen University

Email: thoanguyenpy@yahoo.com.vn

Received: April 12, 2021; Accepted: May 28, 2021

Abstract

In Vietnamese modern novels, mythical thinking is favored by many writers and has certain successful experiences. In particular, the reproduction of religious and belief characters is considered a fairly popular choice direction. It is to make the character sacred, sanctified or shined with the beauty of personality, ideology and wisdom that ordinary people cannot have. At the same time, the writers also renew the legendary character through their modern senses.

Keywords: *legendary myth, belief, religious characters, Vietnamese modern novels*